

đến kinh doanh đều nhanh chóng ổn định và đi ngay vào hoạt động bình thường. Tổng giá trị sản lượng công nghiệp, thủ công nghiệp năm 1973 đạt 4.134.000 đồng (vượt kế hoạch 5,32%); năm 1974 tăng 9,2% (vượt kế hoạch 7%), trong đó nhóm A tăng 7%, nhóm B tăng 9%. Ngành cơ khí đạt 165% kế hoạch; vật liệu xây dựng tăng 3% vượt kế hoạch 17%; dệt, may, da tăng 20%; mỹ nghệ tăng 28%; chế biến thực phẩm đạt 96,3% kế hoạch. Hai xí nghiệp gạch ngói, vôi cơ bản hoàn thành việc xây dựng và bước vào sản xuất. Hoàn thành xây dựng trạm điện trung gian Cầu Triều, đường điện 35 KV với chiều dài 2,4 km vào trạm.

Phương tiện vận tải chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp tiếp tục phát triển, bảo đảm khối lượng vận chuyển cả năm, tăng 7,4% về tấn và 10,3% về tấn km. Công tác xây dựng cơ bản được đẩy mạnh và tập trung vào những công trình trọng điểm, tổng vốn xây dựng cơ bản Nhà nước đầu tư vượt kế hoạch 36% và bằng 143% so với 1972. Tài chính, ngân hàng, cung ứng vật tư đều mở rộng mạng lưới phục vụ sản xuất và đời sống.

Phát huy truyền thống cách mạng và thành tích đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, trong những năm 1973-1975 Bình Lục luôn hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước; các đợt tuyển quân đều đạt và vượt kế hoạch cả về số lượng và chất lượng, thời gian qui định. Chính sách hậu phương quân đội được thực hiện kịp thời chu đáo như động viên thăm hỏi, bố trí việc làm, giải quyết đời sống, điều hoà lương thực, việc báo

tử, báo tin, giải quyết tiền tuất, trợ cấp B, C, v.v... hạn chế thấp nhất những sai sót về đối tượng, tiêu chuẩn cũng như lợi dụng tham ô, bớt xén. Việc đón nhận và xây dựng cơ sở sản xuất cho thương binh được chú trọng giải quyết. Kết quả đó góp phần động viên cổ vũ con em hăng hái lên đường tòng quân, làm yên lòng những chiến sỹ chiến đấu trên mặt trận.

Chiến thắng vĩ đại Xuân 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng Sài Gòn vào 30-4-1975, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, tạo nên không khí phấn khởi trong toàn huyện. Thực hiện Chỉ thị số 220-CT/TW ngày 5-5-1975 của Bộ Chính trị, trong không khí hào hùng của dân tộc, hàng ngàn cán bộ, đảng viên, chiến sỹ và nhân dân Bình Lục phấn khởi mít tinh, diễu hành, hoạt động văn hoá, thể thao mừng chiến thắng vĩ đại của dân tộc và Lễ kỷ niệm lần thứ 85 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu; biểu lộ niềm hân hoan phấn khởi và lòng tự hào trước những thắng lợi vĩ đại của quân và dân ta, tin tưởng vào đường lối và sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp cách mạng và tiền đồ tươi sáng của dân tộc; biến niềm phấn khởi và tự hào thành hành động cách mạng thiết thực.

Tháng 5-1975, Đảng bộ Bình Lục tiến hành Đại hội lần thứ 16. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đại hội 15, Đại hội khẳng định “Quán triệt và vận dụng tinh thần cơ bản các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương

Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nam Hà lần thứ nhất (6-1968), lần thứ hai (2-1972) và các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh uỷ (khoá I và II) vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, đồng thời nắm vững thuận lợi khó khăn và những nhiệm vụ trọng tâm then chốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong tình hình mới, Đảng bộ và nhân dân Bình Lục đã nêu cao tinh thần nỗ lực vươn lên, đẩy mạnh mọi mặt hoạt động trên mọi lĩnh vực của phong trào nên đã giành được kết quả khá, tương đối toàn diện, đồng đều, nhất là sản xuất nông nghiệp năm 1974 là năm đạt thắng lợi lớn có ý nghĩa lịch sử, tạo cơ sở thuận lợi cho những năm sau giành thắng lợi cao hơn. Công tác quân sự địa phương, chi viện tiền tuyến, giữ gìn trật tự an ninh có cố gắng tiến bộ. Công tác xây dựng Đảng đã có bước tiến bộ mới trên các mặt tư tưởng, tổ chức, giữ gìn kỷ luật Đảng và cải tiến phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò tổ chức quản lý của chính quyền và vai trò làm chủ tập thể của quần chúng”.

Đại hội nghiêm khắc chỉ rõ: Những kết quả đạt được còn ở mức độ thấp, chưa thực sự đồng đều, toàn diện và thiếu vững chắc; chưa kết hợp chặt chẽ giữa các mặt: xây dựng Đảng với thực hiện nhiệm vụ chính trị, giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng xây dựng lực lượng. Tốc độ phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp còn chậm, mất cân đối giữa trồng trọt, chăn nuôi và ngành nghề. Tiềm năng đất đai, lao động chưa được phát huy; quản lý kinh tế còn yếu, lực

lượng sản xuất chưa được tăng cường; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân còn nhiều khó khăn. Công tác xây dựng Đảng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị, năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, nhất là tổ chức cơ sở còn nhiều hạn chế.

Về phương hướng, nhiệm vụ chung những năm tới, trước mắt là năm 1975 được Đại hội xác định: “Tiếp tục quán triệt quan điểm công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, nỗ lực tập trung sức khôi phục và phát triển kinh tế- văn hoá, ra sức xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, tăng cường củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa đi đôi với cải tiến quản lý, gắn quản lý với kỹ thuật để khai thác đến mức tối đa về tiềm lực đất đai, lao động, nhằm tăng tổng sản phẩm, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, tăng tích lũy hợp tác xã, tăng tỷ xuất hàng hoá nông phẩm và hàng hoá xuất khẩu. Đẩy mạnh các mặt: sản xuất thủ công nghiệp, tài chính tín dụng, lưu thông phân phối, văn hoá giáo dục, y tế, cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng con người mới. Làm tốt nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, xây dựng miền Nam, giữ gìn trật tự an ninh. Tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng, phát huy vai trò làm chủ tập thể của quần chúng, xây dựng chính quyền vững mạnh, chú trọng việc đào tạo cán bộ và mọi mặt hoạt động khác”.

Đại hội cũng thông qua nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể của từng ngành sản xuất và từng lĩnh vực công tác trong năm 1975.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá 16. Đồng chí Đặng Văn Ngự được bầu làm Bí thư Huyện uỷ.

Trong không khí tung bừng phấn khởi của ngày hội chiến thắng, kết quả của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 16 là sự động viên khích lệ nhân dân Bình Lục tin tưởng vững bước đi theo con đường của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn, hăng hái thi đua thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ 16 đề ra và lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ Nam Hà lần thứ III.

Từ năm 1966 đến 1975, cùng với việc tổ chức thành công các kỳ Đại hội Đảng bộ lần thứ 11, 12, 13, 14, 15 và 16, Đảng bộ Bình Lục không ngừng chăm lo xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thực hiện Chỉ thị ngày 7-2-1966 và Nghị quyết ngày 25-2-1966 của Tỉnh uỷ Nam Hà về công tác tư tưởng của Đảng trong tình hình mới, Thường vụ Huyện uỷ quyết định thành lập Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, Đảng bộ các xã thành lập Ban Tuyên giáo Đảng uỷ. Thông qua các đợt học tập Nghị quyết của Trung ương Đảng, Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 17-7-1966 và 20-7-1968, và cuộc vận động chính trị “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, cao trào chống Mỹ, cứu nước được đẩy mạnh thêm, khắc phục một bước tư tưởng chủ quan mất cảnh giác, tư tưởng bi quan dao động, ngại khó khăn hy sinh gian khổ, củng cố lòng tin vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng xây dựng xã hội chủ nghĩa và chống Mỹ, cứu nước; nâng cao lập trường giai cấp, từng bước nâng

cao trình độ mọi mặt cho cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, từ sau khi thực hiện Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị về “mở cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh”⁽¹⁾, Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Nâng cao chất lượng đảng viên và đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng”, trình độ chính trị tư tưởng của đảng viên được nâng lên, tổ chức cơ sở Đảng yếu kém và đảng viên sai phạm nguyên tắc Điều lệ Đảng ngày càng giảm, vai trò và uy tín của Đảng bộ được củng cố và tăng cường.

Cuộc vận động xây dựng Đảng bộ và Huyện uỷ “4 tốt” theo Nghị quyết 136 của Trung ương Đảng đã có kết quả khả quan: Tổ chức cơ sở Đảng được củng cố kiện toàn cả về số lượng và chất lượng, nhất là chủ trương chi uỷ trực tiếp lãnh đạo hợp tác xã, tổ đảng trực tiếp lãnh đạo đội sản xuất; tính tiên phong gương mẫu, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị được nâng lên; sự chỉ đạo, lãnh đạo của Huyện uỷ có tiến bộ, toàn diện và sâu sát hơn, phương thức chỉ đạo, tinh thần phấn đấu, nhiệt tình công tác có cố gắng, thể hiện rõ nét trong nhiệm vụ phân công: Thường vụ phụ trách miền, Huyện uỷ viên phụ trách xã. Từ Huyện uỷ đến Đảng uỷ, Chi uỷ có chuyển biến một bước về nhận thức công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ tập trung giải quyết những cơ sở yếu kém, trước hết từ trong tổ chức Đảng, như Đảng bộ Vụ Bản, Chi bộ Cao Cái

(1). Nghị quyết 195-NQ/TW, ngày 6-3-1970.

(An Mỹ), Liên Phong (An Đổ), khi được giải quyết tốt thì phong trào có chuyển biến. Thực hiện các Nghị quyết 228, 195 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, bước đầu đã nâng cao nhận thức về chính sách, pháp luật, rèn luyện cán bộ đảng viên, ngăn chặn những biểu hiện làm ăn phi pháp.

Công tác phát triển Đảng và kiểm tra kỷ luật Đảng được thực hiện thường xuyên nghiêm túc. Thông qua các cuộc kiểm tra dân chủ kỷ luật đối với các Đảng bộ xã, việc phê bình, tự phê bình của cán bộ đảng viên và phê bình góp ý của quần chúng, đã giúp cấp uỷ kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm nguyên tắc Điều lệ Đảng, làm cho Đảng bộ ngày càng trong sạch hơn. Chỉ tính từ năm 1965 đến 1971 đã có 264 đảng viên phải xử lý kỷ luật⁽¹⁾, trong đó có 55 cấp uỷ viên. ở các chi bộ cơ quan công an, lương thực, hợp tác xã mua bán, ngân hàng, phòng văn hoá thông tin, phòng thủy lợi, giao thông thủy nông đã phát hiện nhiều vụ việc làm trái nguyên tắc quản lý kinh tế tài chính; một số trường hợp sai phạm đã được xử lý như tập thể công an huyện, ban Đảng uỷ xã An Ninh. Ở khu vực nông thôn đã thu hồi ruộng đất, thóc, tiền, do một số cán bộ, đảng viên và xã viên nợ nần dây dưa, tham ô, chiếm dụng. Trong 4 năm (1966-1969), toàn Đảng bộ kết nạp 1.747 đảng viên mới, trong đó có 18 đảng viên lớp Hồ Chí Minh⁽²⁾.

(1). Trong đó: khiển trách 15, cảnh cáo 68, cách chức 12, lưu đảng 76, khai trừ hẳn 90.

(2). Theo Báo cáo ngày 23-9-1971 của Huyện uỷ về Tổng kết công tác phát triển đảng viên lớp Hồ Chí Minh (19-5-1970- 19-5-1971).

Đi đôi với việc giáo dục rèn luyện đảng viên nâng cao về chính trị tư tưởng, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, công tác đào tạo bồi dưỡng và sử dụng cán bộ được coi trọng. Hàng ngàn cán bộ đảng viên đã qua các lớp lý luận Mác-Lênin ở trường đảng tỉnh, trường đảng huyện, các lớp tổ chức, kiểm tra của tỉnh và huyện; hàng ngàn cán bộ được đào tạo bồi dưỡng về khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế ở các trường hợp tác hoá, trường công nghiệp, trường sơ cấp kỹ thuật. Chỉ tính riêng năm 1974, số cán bộ đảng viên đi học các lớp tăng 10% so với năm 1973 (577/520 người). Đến năm 1974, toàn huyện đã đào tạo 253 cán bộ trung cấp, 364 cán bộ sơ cấp bao gồm các ngành trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, kế toán, quản lý kinh tế. Ngoài ra còn hàng ngàn cán bộ y tế, giáo dục, công an, toà án, tài chính, hợp tác xã mua bán, ngân hàng, thanh niên, phụ nữ được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Vận dụng đường lối giai cấp và theo hướng đề bạt cán bộ tại ngành, tại chỗ, từ dưới lên, hàng trăm cán bộ đã được cân nhắc đề bạt vào các cương vị bí thư đảng uỷ, chủ tịch xã đến các trưởng, phó phòng ban cấp huyện.

Công tác xây dựng, củng cố chính quyền, các tổ chức quần chúng được tăng cường. Thông qua các cuộc vận động bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh khoá II, III và Hội đồng nhân dân huyện, xã các khoá 4, 5, 6, 7, bộ máy chính quyền được tăng cường và củng cố một bước cả về số lượng và chất lượng. Cơ cấu chính quyền có chuyển biến, số trẻ và nữ tham gia chính quyền ngày càng nhiều, Hội đồng nhân dân huyện có 50,5% và Hội đồng nhân dân xã có 51,1% đại biểu nữ; Ủy ban hành chính huyện có 27,2% và Ủy ban hành chính xã có 35% cán bộ nữ, trong đó có 7 Chủ tịch xã và 23 phó chủ tịch

xã là nữ. Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính từ huyện đến xã được giữ vững, các kỳ họp Hội đồng nhân dân đã quyết định những vấn đề cơ bản nhằm phục vụ cho yêu cầu chiến đấu và phát triển sản xuất; phương pháp chỉ đạo luôn chú trọng cải tiến theo hướng tập trung vào nông nghiệp, hướng mạnh xuống cơ sở, dứt điểm từng khâu, từng việc phát huy hiệu lực của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp. Thực hiện cuộc vận động xây dựng chính quyền giỏi toàn diện, Đảng bộ đã giáo dục quần chúng nhận thức sâu sắc quyền làm chủ của mình và trách nhiệm đóng góp xây dựng chính quyền. Các xã An Đổ, Quế Sơn, Bối Cầu, Trịnh Xá được Ủy ban hành chính tỉnh kiểm tra và công nhận là chính quyền xã giỏi toàn diện.

Năm 1972, huyện đã tách và thành lập 5 đơn vị mới là: Phòng Thương binh-xã hội, Phòng Bảo vệ bà mẹ và trẻ em, Trạm Quản lý thủy nông, Ban Kiến thiết và Xí nghiệp ngói vôi.

Cuối năm 1967, Đảng bộ và chính quyền cấp huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành hợp nhất 18 xã nhỏ thành 9 xã mới và điều chỉnh địa giới 1 xã⁽¹⁾. Việc hợp nhất được tiến

(1). Theo Quyết định số 430-NV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê chuẩn việc sửa đổi một số đơn vị hành chính xã thuộc huyện Bình Lục, gồm hợp nhất các xã: Đình Xá và Thanh Bình thành xã mới Đình Xá; An Đổ và Mạnh Tiến thành xã An Đổ; Trung Lương và Bình Minh thành xã Trung Lương; Văn Ấp và Nguyễn Bình thành xã Bô Đê; Mỹ Thọ và Tân Tiến thành xã Mỹ Thọ; Ngô Khê và Cát Lại thành xã Bình Nghĩa; Liên An và Tràng Duệ thành xã Tràng An; Đồn Xá và Bình Lý thành xã Đồn Xá; Vũ Thành và Vụ Bản thành xã Vụ Bản.

Sát nhập hai thôn An Thái và Mỹ Đồi thuộc xã Mỹ Thọ về xã An Hoà lấy tên là xã An Mỹ.

hành thận trọng, chu đáo, bảo đảm sự đoàn kết trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc huyện, xã có nhiều cố gắng góp phần vào việc động viên, giáo dục đoàn kết các tầng lớp nhân dân phấn khởi đẩy mạnh sản xuất, anh dũng chống thiên tai và sẵn sàng chiến đấu. Công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng ở vùng công giáo, vùng cơ sở yếu được chú trọng. Thực hiện Chỉ thị 22 (năm 1961) của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về công tác giáo vận, sau 8 năm công tác giáo vận ở Bình Lục đã giành được thắng lợi trên cả hai mặt: vận động giáo dục quần chúng nhân dân và cải tạo giáo hội, đó là tiền đề vật chất và chính trị rất quan trọng tạo ra thế mới cho những năm sau này giành thắng lợi toàn diện và vững chắc hơn. Phong trào thi đua xây dựng gia đình công giáo chống Mỹ, cứu nước và vận động phật giáo có chuyển biến tích cực, thu hút đông đảo đồng bào công giáo, phật giáo chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, tích cực tham gia lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước, kịp thời phát hiện đấu tranh ngăn chặn những hoạt động phá hoại của bọn phản động, giữ gìn trật tự trị an thôn xóm, củng cố khối đoàn kết lương - giáo.

Phong trào “3 giỏi” trong hội phụ lão được phát huy, thu hút 5.030 cụ tham gia, hăng hái đi đầu trong phong trào trồng cây, gieo điền thanh, chăm sóc trâu bò, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sỹ, bộ đội, động viên con cháu nhập ngũ, vận động

gửi tiền tiết kiệm. Trên địa bàn Bình Lục đã ra đời nhiều cánh đồng, đường cây mang tên Biên Hoà-Mỹ Tho kết nghĩa.

Tổ chức Công đoàn huyện đã có cố gắng động viên cán bộ, công nhân viên chức đẩy mạnh sản xuất, công tác, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tổ chức đời sống thời chiến, tạo khí thế sôi nổi trong phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước của cán bộ, công nhân, viên chức. Song, thời kỳ này chức năng nhiệm vụ của công đoàn chưa phân biệt rõ nên hoạt động còn nhiều hạn chế; việc tổ chức giải quyết đời sống vật chất và tinh thần cho đoàn viên trong thời chiến còn yếu.

Kế thừa và phát huy truyền thống Bồ Đề anh hùng, lực lượng Đoàn thanh niên thực sự là nòng cốt trên các mặt trận sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, hăng hái tham gia thanh niên xung phong và tòng quân chi viện tiền tuyến. Thông qua Đại hội Đoàn toàn huyện lần thứ 7, tổ chức đoàn được củng cố, lực lượng Đoàn ngày càng phát triển, nâng tỷ lệ đoàn viên từ 47% năm 1967 lên 75% trong tổng số thanh niên của huyện vào năm 1974. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên được thường xuyên quan tâm. Các đợt sinh hoạt chính trị “Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”, “Thanh niên, dân quân Nam Hà hướng ra tiền tuyến”, v.v... đã làm cho đoàn viên thấy rõ trách nhiệm của thế hệ trẻ trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, bảo vệ và xây dựng miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Phong trào xây dựng tổ chức cơ sở Đoàn và đoàn viên theo tiêu chuẩn “4 tốt” phát triển rộng khắp, số chi đoàn, phân đoàn đạt 4 tốt ngày một tăng, số trung bình và kém ngày một giảm.

Phong trào “3 sẵn sàng” thực sự là phong trào chính trị sâu rộng và sôi động của lớp lớp thanh niên Bình Lục trong những năm tháng chống Mỹ hào hùng, thu hút 100% đoàn viên thanh niên đăng ký tình nguyện tham gia, đã cổ vũ mạnh mẽ sức mạnh chiến đấu của đoàn viên thanh niên trên các mặt công tác. Hàng ngàn lá đơn tình nguyện sẵn sàng tòng quân, có đơn viết bằng máu thể hiện quyết tâm của nam nữ thanh niên: “Ra đi xin nhớ lời thề, diệt chưa hết Mỹ chưa về quê hương”, “Bình quyền nữ cũng như nam, ra đi gánh vác giang san thay chồng”... các hình thức ngày hội tòng quân, hội thanh niên lên đường đánh Mỹ, đã ghi đậm dấu ấn những buổi tiễn đưa hàng ngàn đoàn viên thanh niên hăng hái nhập ngũ, đi thanh niên xung phong, dân công hoả tuyến, chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên các mặt trận B, C, K và tuyến lửa khu IV. Ở hậu phương, 100% đoàn viên tham gia lực lượng dân quân tự vệ, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và giữ gìn trật tự trị an bảo vệ quê hương. Các phong trào “Nhận việc mới, việc khó” của thanh niên ngành thủ công nghiệp; phong trào làm thuỷ lợi, kiến thiết đồng ruộng, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; phong trào học và làm theo Khuyên Công (Kim Bảng), Nam Xuân (Nam Trực), học tập các gương anh hùng Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Văn Bé, Bi Năng Tắc, Trần Dưỡng, Tạ Thị Kiều... đã lôi cuốn hàng ngàn thanh niên đoàn viên hăng hái lao động sản xuất, anh dũng chống thiên tai như chi đoàn Duy Dương, Bình

Minh trên công trường Cổ Đam; Thành Thị (Vũ Thành) trên cánh đồng 90 mẫu; Quế Sơn, Tiêu Động, Vụ Bản, An Nội, An Đỗ, La Sơn, Trịnh Xá, An Lão, Mạnh Chư... làm thủy lợi, giữ đê cứu lúa; hoàn thành vượt kế hoạch trước thời hạn như thanh niên cơ khí Tiến Thành, dệt Ngọc Thắng, Ngọc Lũ và may mặc, dây da An Ninh.

Công tác giáo dục thiếu niên, nhi đồng được chỉ đạo chặt chẽ, ý thức Đội được nâng lên. Việc kết hợp giữa nhà trường, gia đình với đoàn thanh niên trong việc giáo dục thiếu nhi có tiến bộ. Hoạt động của Đội thiếu niên, nhi đồng với nhiều chủ đề thiết thực như các phong trào Trần Quốc Toản; tuổi nhỏ hậu phương; tuổi nhỏ trên đồng xanh cùng cha anh giành 5 tấn; thi đua làm nghìn việc tốt; thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy; đời đời nhớ ơn Bác, vâng lời Đảng, chăm học chăm làm xứng đáng cháu ngoan Bác Hồ; vì độc lập tự do em nguyện là chiến sỹ nhỏ thắng Mỹ; vì vinh dự Đội, học tập tốt, lao động tốt... đã thu hút hàng vạn thiếu niên, nhi đồng tham gia. Kết quả, ngoài việc học tập tốt, các em còn tích cực lao động sản xuất, chăm sóc hàng ngàn trâu bò béo khỏe, trồng rau, chăn nuôi gà vịt; hàng vạn công giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sỹ, bộ đội, thanh niên xung phong; ủng hộ rau xanh, chè, chanh, cam, giẻ lau súng giúp bộ đội; nhiều em nhặt được của rơi đã trả lại người mất. Năm 1970 có 12.000 em đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ, tăng 530 em so với 1968 và gấp gần 3 lần năm 1966.

Phong trào phụ nữ có tiến bộ. Thông qua học tập Nghị quyết 3 của Trung ương Hội, phong trào học tập gương sáng “3 đảm đang” và phong trào thi đua với phụ nữ miền Nam, chất lượng hoạt động của Hội và ý thức xây dựng Hội được nâng lên, các phong trào phát triển cả bề rộng và bề sâu, phong trào 3 đảm đang thu hút ngày càng đông đảo chị em tham gia. Đến cuối năm 1968, toàn huyện có 17.320 hội viên đăng ký 3 đảm đang, qua đó đã động viên lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, khắc phục khó khăn trở ngại, tích cực sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đảm đương nhiệm vụ hậu phương. Nhiều chị em đã tình nguyện đăng ký cho chồng đi tòng quân, gương mẫu đi đầu trong việc đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hăng hái tham gia vào các cơ quan chính quyền, cơ quan quản lý kinh tế. Nhiều chị em được kết nạp vào Đảng. Tổ chức của Hội được củng cố và kiện toàn từ huyện đến cơ sở. Hoạt động của Hội đã đi đúng hướng và có nội dung thiết thực. Công tác phúc lợi cũng có nhiều chuyển biến tốt, toàn huyện đã có 172 tổ trợ sản, 68 lớp mẫu giáo, 150 nhà, nhóm giữ trẻ thu hút hơn 3.000 cháu.

Sau Đại hội lần thứ III Đảng bộ tỉnh Nam Hà (cuối tháng 6-1975), ngày 20-9-1975 Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 245-NQ/TW về việc bỏ cấp khu, hợp tỉnh; trong đó quyết định hợp nhất hai tỉnh Nam Hà và Ninh Bình thành một tỉnh mới. Ngày 27-12-1975, kỳ họp thứ hai Quốc hội khoá V nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã ra Nghị quyết hợp nhất tỉnh Nam Hà và tỉnh

Ninh Bình thành tỉnh Hà Nam Ninh. Từ đây Đảng bộ và nhân dân Bình Lục cùng với nhân dân trong tỉnh mới Hà Nam Ninh tiếp bước vào giai đoạn mới- cả nước thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

x x

x

Từ 1966 đến 1975 là chặng đường thực hiện hai nhiệm vụ vừa sản xuất vừa chiến đấu rất oanh liệt, hào hùng. Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Tỉnh uỷ Nam Hà, Đảng bộ Bình Lục không ngừng phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, đoàn kết nhất trí, thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, nghị quyết và chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; đưa nhân dân trong huyện vượt qua khó khăn thử thách, chiến thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và bão lụt, hạn, úng, vũng tay cày, tay búa, chắc tay súng, hăng hái lao động sản xuất đạt các mục tiêu kinh tế - văn hoá xã hội. Thành công của Đảng bộ Bình Lục là đã biết kết hợp chặt chẽ sản xuất với chiến đấu, vừa làm tốt nhiệm vụ động viên sức người, sức của để đáp ứng yêu cầu kháng chiến, vừa hoàn thành nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu tại chỗ, phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương trong những hoàn cảnh khác nhau; nên mặc dù phải trải qua chiến tranh phá hoại và thiên tai nặng nề, song quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa vẫn được duy trì và củng cố. Trong điều kiện sản xuất ở vùng đồng chiêm trũng nước trong, Đảng bộ đã tập trung sức chỉ đạo công tác

làm thuỷ lợi, cải tạo đồng ruộng, “thuỷ lợi kết hợp với phát triển giao thông và trồng cây, thả cá”, từng bước tạo sự chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ và việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật giúp cho toàn huyện vươn tới đỉnh cao trong sản xuất nông nghiệp đạt 5 tấn thóc/ha, đời sống nhân dân được bảo đảm, trật tự trị an được giữ vững ổn định.

Vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, Đảng bộ và nhân dân Bình Lục, tuy còn khó khăn nhưng vẫn bảo đảm đầy đủ nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, chỉ tiêu tuyển quân hàng năm đều đạt và vượt cả về số lượng, chất lượng và thời gian giao quân. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Bình Lục có 2.341 người con đã anh dũng hy sinh được công nhận là liệt sỹ. Những thành tích đó góp phần không nhỏ vào chiến thắng vĩ đại của dân tộc trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ Bình Lục không ngừng phấn đấu rèn luyện trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thông qua các cuộc vận động chính trị kết hợp với phong trào hành động cách mạng của quần chúng, vị trí và vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng và đảng viên được nâng lên, hầu hết cán bộ đảng viên được rèn luyện, thử thách, lăn lộn gắn bó với phong trào, sâu sát với cơ sở và quần chúng, tạo ra mối liên hệ chặt chẽ giữa Đảng với nhân dân; đồng

thời qua phong trào cũng sàng lọc những cán bộ đảng viên thoái hoá biến chất, chọn những quân chúng ưu tú bổ sung vào đội ngũ của Đảng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đảng viên, chăm lo củng cố bộ máy chính quyền, các đoàn thể quân chúng nhằm không ngừng nâng cao nhận thức và năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của mỗi thời kỳ cách mạng.

Phân thứ năm

LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN THẮNG LỢI HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-2005)

Chương VIII

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, GÓP PHẦN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976-1986)

1. Phát triển kinh tế - xã hội, chi viện cho chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (1976-1980)

Đất nước đã hoà bình, độc lập, thống nhất, Đảng ta lãnh đạo cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nghị quyết lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng chỉ rõ nhiệm vụ chiến lược của nước ta thời kỳ này là: “Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”⁽¹⁾.

(1). Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá III. Về nhiệm vụ của Cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, ngày 29-9-1975, (Lưu hành nội bộ), tr.9, T.G.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam Ninh lần thứ nhất (tháng 1-1976) đã đề ra nhiệm vụ chính trị trung tâm của tỉnh là: “xây dựng kinh tế, trong đó yêu cầu quan trọng và cấp bách là đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, trọng tâm là giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm. Hoàn thiện quan hệ sản xuất theo hướng tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý từ cơ sở”. Được các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh uỷ soi sáng, Đảng bộ huyện Bình Lục đã ra nhiều nghị quyết chuyên đề nhằm cụ thể hoá và bám sát nghị quyết Đại hội cấp trên như nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ năm 1976, nghị quyết về công tác đẩy mạnh sản xuất giải quyết đời sống, nghị quyết về hoàn chỉnh thuỷ nông, về cơ giới hoá nông nghiệp khu B và nghị quyết về công tác xây dựng Đảng.

Trong sản xuất nông nghiệp, năm 1976 đã có nhiều cố gắng san ghềnh, lấp trũng tận dụng đất đai, thực hiện tốt hướng tăng diện tích cấy trồng. Do tăng được diện tích và thâm canh tăng năng suất cây trồng nên sản lượng tăng nhanh; cả vụ mùa năm 1976 đạt sản lượng 47.125 tấn bằng 125% kế hoạch, tăng hơn năm 1975 là 49%; năng suất năm 1976 đạt 5,6 tấn/ha gieo trồng. Vụ đông năm 1975 có chuyển biến mạnh, triển khai cả ở những hợp tác xã vùng chân hai lúa, mở ra hướng đi mới cho các hợp tác xã vùng chiêm trũng có thể làm được vụ đông, xác định được cơ cấu cây trồng, tích lũy được kinh nghiệm, kỹ thuật cho cán bộ và xã viên, tạo điều kiện cho việc đi vào làm vụ đông năm 1976 mạnh mẽ hơn. Trong các vụ chiêm xuân, vụ mùa không những

giành được thắng lợi trên ba mặt: diện tích, năng suất, tổng sản lượng mà còn tích lũy được kinh nghiệm về phát động quần chúng, về các biện pháp kỹ thuật làm mạ nền cứng, gieo thẳng, giống mới, cải tạo đất, chỉ đạo thời vụ, mật độ cấy trồng, quy trình kỹ thuật chăm bón. Về chăn nuôi, tính đến 1-10-1976 đàn lợn có 37.943 con đạt 106% kế hoạch; đàn vịt đạt 95.000 con tăng 18% so với kế hoạch; sản lượng cá đạt 100 tấn. Đàn trâu bò cấy kéo và trâu bò sinh sản được chăm sóc tốt hơn.

Đối với cấp huyện và cơ sở hợp tác xã, thì tập trung sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đồng thời phải tích cực đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp. Một số cơ sở thủ công, năm 1976 đạt và vượt kế hoạch như cơ khí Tiến Thành, giấy Tiên Phong, may mặc Quyết Tâm; xí nghiệp ngói phát triển nhanh, so với cùng kỳ năm 1975 tăng gấp 3 lần. Lực lượng làm nghề thủ công bán chuyên nghiệp trong các hợp tác xã nông nghiệp năm 1976 tăng nhanh và đã tổ chức huấn luyện tay nghề cho 2.300 lao động học thêm. Đình Xá có nhiều cố gắng trong việc trồng và cất tinh dầu xuất khẩu, bước đầu kinh doanh có lãi. Đây là mặt hàng xuất khẩu có giá trị kinh tế cao nên được khuyến khích.

Những kết quả đạt được trong việc khôi phục và phát triển kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp không thể tách rời những tiến bộ về xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa. Đảng bộ huyện đã tập trung sức đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở vật

chất kỹ thuật phục vụ cho yêu cầu phát triển nông nghiệp và cho các mặt hoạt động khác. Trong nông nghiệp đã chú trọng giải quyết những khâu cơ bản như thủy lợi, hoàn chỉnh thủy nông, phân bón, cải tạo đất, giống, giao thông vận tải. Trong phong trào làm thủy lợi và hoàn chỉnh thủy nông, các lực lượng làm thủy lợi được kiện toàn, củng cố, bao gồm cả đội chuyên 202, đội kiến thiết đồng ruộng ở hợp tác xã, kết hợp lực lượng toàn dân làm thủy lợi thường xuyên. Toàn huyện đã có ban hoàn chỉnh thủy nông, hoàn thành kế hoạch đào đắp ở những công trình chính, xây thêm một số trạm bơm điện khu B và khu C. Kết quả của công tác thủy lợi, thủy nông, đáp ứng tốt hơn yêu cầu thâm canh, mở rộng diện tích, tăng vụ, cải tạo đất, phục vụ yêu cầu cấy giống mới và tạo nền đất cho việc cơ giới hoá, tạo điều kiện nâng độ đồng đều giữa các hợp tác xã, các cụm kinh tế. Về phong trào làm phân bón, tạo nguồn phân chuồng, phân xanh, bèo dậu, điền thanh. Nhiều hợp tác xã có đội chế biến phân, làm thêm nhà ủ phân. Tranh thủ các điều kiện thực hiện tốt kế hoạch nhận và phân phối phân hoá học, tăng phân bón cho cơ sở. Trình độ sử dụng phân bón theo quy trình kỹ thuật của cán bộ xã viên được nâng cao. Bằng cách tạo nhiều nguồn phân, kết hợp việc xử lý tốt phân bón là yếu tố quan trọng đưa năng suất cây trồng đạt kết quả cao. Công tác giống có tiến bộ, đã đưa giống mới vào sản xuất đại trà. Trong các vụ sản xuất, đã dần dần hình thành được cơ cấu giống cây trồng thích hợp có năng suất cao và có ưu thế thích hợp với điều kiện tự nhiên, kỹ thuật canh tác, trình độ thâm canh. Vụ chiêm xuân 1976

diện tích cấy giống mới 70%, vụ mùa cấy 63,7%. Công tác giống còn đạt được tiến bộ về cách xử lý giống như gieo mạ nền cứng, gieo mạ trên sân, gieo thẳng. Trong việc giải quyết khâu giống nhất là trong vụ đông, vụ chiêm xuân có sự đóng góp tích cực của cơ quan nông nghiệp, vật tư nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, ngân hàng, lương thực.

Giao thông vận tải phục vụ cho yêu cầu, phát triển sản xuất có tiến bộ. Tổ chức lực lượng vận tải ở các hợp tác xã đã được tăng cường về lao động và phương tiện, đảm nhiệm được việc vận chuyển vật tư nông nghiệp và vận chuyển nông sản từ kho, bãi của huyện về hợp tác xã.

Cơ sở vật chất của hợp tác xã như nhà kho, sân phơi, chuồng trại chăn nuôi được tu sửa xây dựng thêm. Tình trạng thiếu nghiêm trọng công cụ thường và công cụ cải tiến đã dần được khắc phục. Máy kéo bông sen Đông phương hồng, máy kéo lớn được tăng thêm đảm bảo làm đất cho diện tích gieo trồng toàn huyện.

Đội công trình của huyện tăng cường về lao động, trình độ tay nghề được nâng lên, công tác quản lý được cải tiến một bước nên tốc độ xây dựng, chất lượng công trình có tiến bộ. Một số công trình trọng điểm đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Lực lượng xây dựng của hợp tác xã được bổ sung và tổ chức lại, đảm nhiệm được việc xây dựng các công trình, các hợp tác xã và có nơi đã đảm nhiệm việc xây dựng các công trình của nhà nước. Một số công trình lớn do hợp tác xã xây dựng đạt chất

lượng và bảo đảm kỹ thuật như trường cấp II: Tiêu Động và Quế Sơn.

Quan hệ sản xuất mới được hoàn thiện thêm một bước cả về tổ chức, quy mô kinh doanh và trình độ quản lý. Vấn đề cơ bản đặt ra là phải tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, củng cố chuyên chính vô sản, đẩy mạnh cuộc cách mạng tư tưởng và văn hoá. Thực hiện nhiệm vụ này được tiến hành trong cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý trong nông nghiệp và trong các lĩnh vực khác.

Đảng bộ huyện sớm tiếp thu được chủ trương của Trung ương, được sự giúp đỡ của Tỉnh uỷ, sau khi làm điểm ở khu B đã rút kinh nghiệm và nhanh chóng triển khai ra toàn huyện. Đã tổ chức mở rộng quy mô các hợp tác xã nông nghiệp từ 79 hợp tác xã hợp thành 20 hợp tác xã (toàn xã với quy mô bình quân 530 ha canh tác, 2.068 lao động và 5.185 nhân khẩu; hợp tác xã An Lão có quy mô 856 ha, 2.164 lao động, 8.901 nhân khẩu). Đi đôi với việc mở rộng quy mô hợp tác xã, quy mô các đội sản xuất cũng được tổ chức hợp lý hơn, từ 523 đội đã tổ chức lại thành 320 đội, trong đó có 220 đội trồng lúa. Bình quân mỗi đội trồng trọt có 45,5 ha, 150 lao động, 471 nhân khẩu. Việc chuyên môn hoá trong các hợp tác xã đã được thực hiện (đội chuyên làm đất, chế biến phân bón, xử lý giống, bảo vệ quản lý thuỷ nông, đội làm thức ăn cho gia súc). Toàn huyện có 100 đội chuyên. Việc tổ chức lại sản xuất ở cơ sở hợp tác xã đã tạo điều kiện bố trí lại lao

động giữa trồng trọt và chăn nuôi, giữa sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp, cung cấp lao động cho các yêu cầu phát triển công nghiệp. Số lượng trồng trọt còn bằng 73%, giảm đi được 17%, số lao động chăn nuôi tăng rất ít, lao động làm ở các ngành nghề là 4.960 người, tăng lên 69%. Những tiến bộ về phân bổ lao động xã hội đi đôi với các biện pháp quản lý, sử dụng, bước đầu có tác dụng nâng cao năng suất lao động.

Trong tổ chức lại sản xuất không phải chỉ mở rộng quy mô sản xuất, mà quan trọng là xác định được phương hướng sản xuất kinh doanh lớn của từng cơ sở, của toàn huyện trước mắt cũng như lâu dài. Huyện uỷ đã chỉ đạo đo đạc lại, điều tra nông hoá, thổ nhưỡng đất đai toàn huyện, xếp khoảnh, định hạng khu B và phân bổ lại ruộng đất cho các đội theo hướng cùng giống, liền đồng, khác đội. Trên cơ sở đó có hướng cải tạo đất, bố trí cơ cấu cây trồng và lập quy hoạch phân vùng sản xuất của hợp tác xã, của toàn huyện.

Bộ máy quản lý được kiện toàn, củng cố, nhiều ban quản trị hợp tác xã đã thực hiện được việc điều hành theo kế hoạch từng việc, từng khâu hoặc trong cả một quá trình sản xuất. Trong bộ máy quản lý đã hình thành các tiểu ban chuyên môn theo dõi tình hình, điều hành, bảo đảm tính tập trung thống nhất. Việc thực hiện 41 tài khoản trong hợp tác xã từ điểm Mỹ Thọ, được triển khai ra toàn khu B và nhân ra toàn huyện. Hiện tượng tham ô, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa được khắc phục. Quyền làm chủ tập thể của quần chúng được đảm bảo và tôn trọng.

Cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý trong nông nghiệp năm 1976 đã thu được kết quả trên nhiều mặt. Do đó đời sống xã viên được cải thiện, phần thu nhập từ kinh tế tập thể tăng lên, hợp tác xã có vốn tích lũy, tăng phần đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước. Quyền làm chủ tập thể của quần chúng được đảm bảo và phát huy trên các mặt quản lý sản xuất, quản lý việc phân phối sản phẩm, ngày một gắn bó với hợp tác xã. Quan hệ sản xuất mới được củng cố và hoàn thiện một bước vững chắc. Về kỹ thuật, đã tạo điều kiện cho việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất được tốt hơn. Quần chúng tin tưởng, phấn khởi tạo nên một nhân tố tinh thần mạnh mẽ bước vào mặt trận lao động xây dựng quê hương, đất nước. Cũng từ những kết quả này, đã tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành hoạt động khác phát triển, giành thắng lợi. Công tác lưu thông phân phối đã có những cố gắng và tiến bộ trong việc phục vụ các yêu cầu về sản xuất đời sống của nhân dân và xuất khẩu. Công tác tài chính ngân hàng có bước tiến bộ mới, thực hiện cân đối thu chi, đã cố gắng tận dụng khai thác nguồn thu tiết kiệm giúp đỡ thêm xây dựng trường cấp II cao tầng. Cuộc vận động tiết kiệm được đẩy mạnh đảm bảo kế hoạch tiền mặt năm 1976. Ngân hàng đã thực hiện tốt việc luân chuyển quay vòng tiền phục vụ cho yêu cầu phát triển sản xuất. Ngành thương nghiệp, nhất là hợp tác xã mua bán có nhiều cố gắng trong việc phục vụ những yêu cầu sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân. Việc thu mua nông sản, phân phối lương thực và các nhu cầu khác của đời sống đã đảm bảo ổn

định giá cả thị trường có tổ chức. Công tác xuất khẩu được tập trung vào các mặt hàng: mỹ nghệ, măng tre, trứng vịt, tinh dầu.

Công tác giáo dục, văn hoá, y tế, bảo vệ bà mẹ trẻ em và thể dục thể thao có mặt đạt thành tích quan trọng. Số học sinh phổ thông các cấp năm học 1975-1976 là 38.432 em, tăng hơn năm học trước 11%. Công tác bổ túc văn hoá phát triển ở cả khu vực nông thôn và cơ quan. Số học sinh tốt nghiệp hết cấp, lên lớp đạt tỷ lệ cao, cấp I đạt 94%, cấp II đạt 86%, cấp III đạt 82%. Hoạt động văn hoá thông tin quần chúng được phát triển thêm về tổ chức và hình thức. Mạng lưới truyền thanh được mở rộng, chất lượng được nâng cao. Các cơ sở chữa bệnh được củng cố, trang bị thêm phương tiện. Công tác bảo vệ bà mẹ trẻ em, công tác nuôi dạy trẻ được chú ý hơn trước, số cháu vào nhà trẻ năm 1976 đạt: 2.438 cháu, tăng hơn năm 1975 là 330 cháu. Việc bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ cho cô nuôi dạy trẻ có tiến bộ rõ nét, đã tạo được điển hình của địa phương như nhà trẻ Hưng Công đạt danh hiệu nhà trẻ tiên tiến. Công tác thể dục thể thao được giữ vững trên một số mặt hoạt động ở trường học, cơ quan và những xã có phong trào khá.

Công tác xây dựng Đảng bộ huyện luôn được coi trọng. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh uỷ được tổ chức học tập nghiêm túc, vừa nâng cao nhận thức và tổ chức hành động như việc nghiên cứu học tập Chỉ thị 208 với cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý trong nông

nghiệp từ cơ sở; học tập Nghị quyết 23 với công tác xây dựng Đảng; học tập Nghị quyết 24 với nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế và văn hoá...

Trong công tác tư tưởng, bằng nhiều biện pháp đã giúp cho cán bộ, đảng viên hiểu sâu thêm về quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, hiểu được tâm vóc ý nghĩa thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, hiểu được sự chuyển biến của giai đoạn cách mạng và những chủ trương, biện pháp cụ thể về các mặt công tác của địa phương.

Công tác giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin thực hiện có hệ thống, tiến hành được cả ở nông thôn và cơ quan, có 24 đồng chí học xong chương trình sơ cấp tại trường Đảng huyện, 4 đồng chí học xong chương trình trung cấp tại trường Đảng tỉnh, 4 đồng chí học Trường Nguyễn Ái Quốc theo hệ tập trung và 396 đồng chí học lớp cơ sở, 98 đồng chí học lớp sơ cấp theo hệ tại chức.

Về mặt tổ chức, đã chú trọng kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng, cải tiến, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; giúp Chi bộ Tiên Khoán, Chi bộ giáo dục La Sơn từ yếu kém vươn lên.

Đảng bộ đã gắn việc nâng cao chất lượng đảng viên với việc kiện toàn tổ chức, cải tiến sinh hoạt chi bộ, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, rèn luyện đảng viên qua thực tế đấu tranh, thực hiện nhiệm vụ chính trị. Trong năm 1976 có 43,6% đảng viên tích cực, 41,7% đảng viên trung bình, 6,4% đảng viên yếu kém; công tác phát triển Đảng đảm bảo được

tiêu chuẩn, nguyên tắc, thủ tục, kết nạp được 9 đồng chí. Sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, các tổ chức đoàn thể được tăng cường, cải tiến một bước.

Những thắng lợi đạt được trong năm qua rất quan trọng tạo đà cho huyện Bình Lục vững bước đi lên. Hoà chung với khí thế cách mạng của cả nước, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bình Lục lần thứ 17 (tháng 10 năm 1976) được tổ chức trọng thể. Sau khi đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong hơn một năm, Đại hội đã xác định nhiệm vụ trọng tâm của năm 1977 là: “Phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, truyền thống đoàn kết đấu tranh của quê hương Bồ Đề anh dũng, nắm vững và phát huy sức mạnh tổng hợp của chuyên chính vô sản, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, tập trung sức xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật; tổ chức sản xuất, cải tiến chế độ quản lý, tổ chức bộ máy quản lý với trình độ cao hơn, tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa nhằm đẩy mạnh tốc độ và quy mô phát triển kinh tế, trước hết là phát triển nông nghiệp, trọng tâm là lương thực, thực phẩm, lấy cây lúa, con lợn là chính, theo hướng tập trung, chuyên canh, thâm canh, tăng năng suất, tăng vụ, tăng diện tích, đưa nhanh vụ đông thành vụ sản xuất chính, đưa nhanh chăn nuôi thành ngành sản xuất chính, làm ra khối lượng lương thực, thực phẩm lớn hơn năm 1976, góp phần tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa; phân công lại lao động theo hướng tăng nhanh lao động chăn nuôi và sản xuất ngành nghề tại chỗ, đưa nhanh người đi xây dựng vùng kinh tế mới, đẩy mạnh sự nghiệp văn hoá - xã hội, xây

dựng con người lao động mới làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa; phát động cao trào thi đua lao động sản xuất trong nhân dân, đẩy mạnh tăng năng suất lao động; đề cao trách nhiệm của các ngành chính quyền trong tổ chức quản lý kinh tế và xã hội; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và công an vững mạnh để giữ vững an ninh chính trị, kinh tế và xã hội, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, xây dựng quê hương Bình Lục giàu mạnh, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa 17 gồm 23 uỷ viên chính thức và 2 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Đặng Văn Ngự được bầu làm Bí thư Huyện uỷ.

Ngày 18-12-1976, Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ ra Quyết định số 1506/TCCP về hợp nhất xã Quế Sơn và xã Hoà Bình thành xã mới An Lão.

Thi hành Quyết định số: 125/CP ngày 27-4-1977 của Hội đồng Chính phủ và Chỉ thị của Tỉnh uỷ Hà Nam Ninh về việc sáp nhập 9 xã ngoại thành Nam Định là: Mỹ Thịnh, Mỹ Thuận, Mỹ Tiến, Mỹ Thành, Mỹ Hà, Mỹ Thắng, Mỹ Phúc, Mỹ Hưng, Mỹ Trung vào huyện Bình Lục. Ngày 3-6-1977, dưới sự chủ trì của Thường vụ Tỉnh uỷ và Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố Nam Định và huyện Bình Lục đã tiến hành công tác bàn giao 9 xã ngoại thành Nam Định sát nhập với Bình Lục. Huyện Bình Lục được tăng cường về cán bộ, đảng viên, về dân số lao động, về cơ sở vật chất kỹ thuật, về quy mô diện tích tự nhiên, đất canh tác.

Đảng bộ huyện đã lãnh đạo nhân dân phấn đấu hoàn thành tốt các mặt công tác của năm 1977, đặc biệt là xác định rõ vị trí của cây lúa, tập trung giải quyết tốt cả về mở rộng diện tích và thâm canh tăng năng suất.

Về mở rộng diện tích đã tích cực san lấp thùng đào, thùng đấu, phục hoá, tận dụng đất đai đưa thêm được hàng trăm héc ta hoang hoá vào cấy lúa. Mở rộng diện tích cấy mùa trên chân ruộng. Diện tích cả hai vụ lúa đều vượt kế hoạch, riêng vụ mùa là năm đạt cao nhất từ trước đến nay.

Về thâm canh tăng năng suất lúa đã tập trung chỉ đạo những khâu kỹ thuật cơ bản như đưa mạnh giống lúa có năng suất cao trong cả vụ xuân và vụ mùa, chỉ đạo chặt chẽ thời vụ, mật độ cấy trên đơn vị diện tích, cải tạo đất bằng phân bón, hoàn chỉnh thủy lợi, khai thác công trình thủy nông phục vụ thâm canh, tăng vụ. Nhờ vậy, hai vụ lúa tuy đều gặp nhiều khó khăn nhưng năng suất lúa vẫn đạt bình quân 43,95 tạ/ha; 6 hợp tác xã đạt năng suất từ 51 đến 73 tạ/ha là Mỹ Thọ, An Đổ, An Lão, Mỹ Thắng, An Mỹ và La Sơn.

Diện tích vụ đông tăng nhanh trên chân 2 lúa. Bước đầu đưa giống nông nghiệp 1A ngắn ngày vào cấy mùa sớm để có điều kiện phát triển vụ đông. Diện tích vụ đông năm 1977 tăng hơn năm 1976 là 17%. Vụ đông năm 1978 có chuyển hướng quan trọng về cơ cấu cây trồng. Riêng cây khoai tây đạt 840 ha, tăng gấp 4 lần năm trước và gấp 9 lần năm 1975, sản lượng ước tính gần 10.000 tấn. Thắng lợi vụ khoai tây không chỉ ở số lượng lớn mà còn tạo được phong

trào quần chúng tích lũy được kinh nghiệm thâm canh và trũ được một lượng giống tại chỗ chưa từng có để vụ tới làm mạnh hơn.

Chăn nuôi lợn gặp khó khăn lớn về thức ăn nhưng đã có nhiều cố gắng, là một trong hai huyện khá của tỉnh. Nhiều hợp tác xã phát triển chăn nuôi khá. Hợp tác xã Mỹ Thắng đưa quy mô đàn lợn tập thể lên gần 1.000 con, có đàn nái tốt, chú trọng cả lợn, vịt, cá, gà... Các hợp tác xã như An Đổ phát triển khá cả chăn nuôi tập thể và gia đình; Mỹ Thịnh có phong trào quần chúng nuôi thỏ, Mỹ Hà tổ chức tốt việc nuôi thỏ trong trường học. Bảy hợp tác xã thực hiện được mục tiêu 2 con lợn/ha gieo trồng như: An Đổ, Mỹ Thắng, Đồng Du, Vụ Bản, Trịnh Xá, Mỹ Phúc, Mỹ Thuận.

Năm 1977 đã giao nộp cho nhà nước được 10.300 tấn thóc, 799 tấn thịt lợn, là một trong những năm đạt mức cao. Hợp tác xã La Sơn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu, nghĩa vụ thực phẩm cao và sớm nhất.

Đi đôi với đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp là phải đẩy mạnh phát triển tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp. Về mặt này, Đảng bộ huyện có tiến bộ rõ cả về nhận thức và hành động, đi vào củng cố tổ chức phát triển lực lượng, mở rộng quy mô sản xuất và khai thác, tạo nguồn nguyên liệu tại chỗ cho phát triển ngành nghề thủ công. Một mặt, Đảng bộ huyện đã chú trọng củng cố tổ chức, đào tạo thợ mới, chuyển một số lao động sang các cơ sở sản xuất chuyên nghiệp trong các hợp tác xã thủ công đã có như dệt, may

mặc, thêu ren, thảm màn, sừng mỹ nghệ, trai... lao động chuyên nghiệp tăng hơn năm trước 44%. Mặt khác, tích cực phát triển mạnh lực lượng sản xuất chuyên trong hợp tác xã nông nghiệp tăng gấp 2 lần năm 1976 và 8 lần năm 1975, tăng nhanh nhất là lao động sản xuất vật liệu xây dựng, thợ thêu, trồng và chế biến tinh dầu.

Bước đầu có nhiều cố gắng trong việc khai thác, tạo nguồn nguyên liệu tại chỗ như mở rộng diện tích trồng cây tinh dầu từ 15 ha lên 108 ha, phát triển trồng thêm hàng vạn bụi tre, mây, mở rộng diện tích trồng đay. Phát triển nuôi thỏ trong các trường học, ở hợp tác xã và gia đình.

Ngoài việc mở rộng các cơ sở sản xuất gạch, ngói, vôi, đã xây thêm 5 lò cát tinh dầu, mở rộng xí nghiệp nước chấm và sản xuất thêm nước mắm. Sản lượng của xí nghiệp nước chấm tăng gấp 2 lần năm 1975 cả về giá trị và khối lượng sản phẩm.

Do xác định đúng phương hướng, tích cực giải quyết trúng những vấn đề cơ bản nên sản xuất tiểu thủ công nghiệp phát triển khá mạnh, giá trị sản lượng vượt kế hoạch 53%, gấp 4 lần năm 1976. Kim ngạch xuất khẩu vượt kế hoạch, tăng hơn năm trước 30%. Thành tích đạt được chưa lớn song rất đáng phấn khởi, vì đây là một hướng đi đúng trong quá trình xây dựng huyện nông - công nghiệp; nó mở ra triển vọng mới nhằm khai thác tiềm lực lao động dồi dào và đất đai của địa phương để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân.

Một trong những mục tiêu của sản xuất nông nghiệp là phải sản xuất ngày càng nhiều nông sản hàng hoá cho công nghiệp. Về mặt này, trước đây huyện chỉ có 200 ha mía thì đến năm 1977 đã có thêm 100 ha cây tinh dầu và gần 100 ha đay, hàng vạn bụi tre, mây. Đối với cây mía đã thực hiện quy vùng, ổn định diện tích, thâm canh tăng năng suất và quản lý tốt sản phẩm giao nộp cho nhà máy. Cây đay mới phát triển đang có kế hoạch quy vùng, mở rộng diện tích. Đồng thời, kết quả sản xuất nông nghiệp hàng năm đã làm tăng nông sản hàng hoá giao nộp cho nhà nước, cung cấp thêm nguyên liệu nông sản cho công nghiệp. Đó là hướng đi đúng cần được đẩy mạnh hơn. Hợp tác xã Đình Xá kiên trì quyết tâm làm tốt và có nhiều kinh nghiệm sản xuất tinh dầu, chỉ có 18 ha đã thu được 285.000 đồng, giá trị sản lượng gần bằng 300 ha cấy một vụ lúa.

Chăm lo cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động là một trong hai mục tiêu vừa cơ bản vừa cấp bách của kế hoạch 5 năm (1976-1980). Vấn đề này lại đặt ra trong điều kiện nền kinh tế chung của cả nước đang gặp khó khăn. Năng suất lao động xã hội rất thấp, lương thực, thực phẩm chưa đáp ứng nhu cầu, hàng hoá nhu yếu phẩm nhiều thứ thiếu thốn. Đời sống còn có nhiều mặt khó khăn. Đặt trong hoàn cảnh đó mới nhìn nhận đánh giá đúng những cố gắng cải thiện đời sống quần chúng của Đảng bộ huyện trong thời gian qua. Về mức ăn lương thực bình quân trong toàn huyện đạt 13,9kg/khẩu/tháng, riêng hợp tác xã

Mỹ Thọ đạt 20kg. Tuy lương thực vẫn còn thiếu nhưng đến kỳ giáp hạt vẫn giữ được mức ổn định, đó là sự cố gắng lớn của huyện.

Về nhà ở, cố gắng sản xuất gạch ngói bán cho nhân dân xây lợp nhà. Số hộ có nhà lợp ngói tăng gần 1.500 cái, đạt 25,4%.

Sự nghiệp giáo dục có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng. Năm 1976, Đông Du là xã dẫn đầu của tỉnh về phổ cập cấp I, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba; năm 1977 có thêm xã Trịnh Xá. Hệ thống nhà trẻ thu hút 40% cháu trong độ tuổi đến lớp, việc nuôi dạy khá hơn. Phong trào xây dựng 3 công trình vệ sinh tiếp tục được duy trì. Công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình được chú trọng.

Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao được mở rộng ở cơ sở. Mỹ Hà có phong trào thông tin truyền thanh văn hoá văn nghệ, y tế, giáo dục, nhà trẻ phát triển tương đối toàn diện trong huyện.

Cả nước đang trong quá trình tổ chức lại sản xuất. Phân bổ, sử dụng hợp lý sức lao động xã hội trong từng đơn vị cơ sở, nhằm khai thác tốt nhất mọi lực lượng lao động xã hội là một trong những nội dung rất cơ bản. Trên tinh thần đó, việc phân bổ, tổ chức sử dụng lao động năm 1977 có nhiều tiến bộ. Trong từng hợp tác xã đã tổ chức các đội chuyên: trồng trọt, chăn nuôi, làm đất, thuỷ lợi, chế biến phân, chuyên giống, sản xuất vật liệu xây dựng. Việc chuyên môn hoá trong

lao động sản xuất sâu hơn. Việc điều hành giữa các đội chuyên trong quá trình sản xuất ở cơ sở có tiến bộ. Chuyển một bộ phận lao động từ nông nghiệp sang sản xuất ngành nghề. Trên địa bàn huyện bước đầu đã điều hành thống nhất lịch gieo trồng theo đúng thời vụ, khẩn trương tổ chức lao động ở các khâu yếu và cơ sở yếu. Khu B đã có hình thức hiệp tác kinh doanh sản xuất một số việc. Các yêu cầu tuyển quân, đưa lao động đi xây dựng vùng kinh tế mới, hoàn thành kế hoạch tuyển dụng lao động, tuyển sinh vượt mức chỉ tiêu, góp phần vào việc phân bổ lại lao động trong phạm vi cả nước.

Việc trang bị công cụ lao động thông thường và công cụ cải tiến đáp ứng khá hơn trước. Cơ giới hoá khâu tưới tát, vỡ đất tăng nhanh, cày bừa bằng máy đạt 20%, riêng khu B đạt 50%. Cùng với việc áp dụng định mức kỹ thuật, cải tiến công tác quản lý, kết hợp giáo dục chính trị tư tưởng với khuyến khích lợi ích vật chất đã có tác dụng kích thích người lao động, phong trào lao động sản xuất của quần chúng có tiến bộ. Số ngày công làm cho tập thể tăng lên. Kỷ luật lao động, năng suất lao động khá hơn trước, có 41,4% hợp tác xã có giá trị ngày công từ 0,7 đồng đến 1 đồng.

Năm 1977, hầu hết các ngành đều quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước. Những tiến bộ đạt được trong thời gian qua là cơ bản. Đó là kết quả tổng hợp của hoạt động trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội từ huyện đến cơ sở dưới sự lãnh đạo của tổ chức

Đảng, công tác quản lý của chính quyền, đóng góp tích cực của các đoàn thể và nhiệt tình cách mạng của nhân dân lao động.

Quán triệt đường lối, phương châm, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn mới, Đảng bộ huyện đã nâng cao năng lực và chất lượng lãnh đạo. Trong tổ chức thực hiện đã phát động được phong trào lao động sản xuất, nhất là sản xuất lương thực, thực phẩm. Những lúc khó khăn, Đảng bộ huyện đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, bình tĩnh, chủ động có những quyết đoán đúng, kịp thời, động viên gương mẫu nên đã lôi cuốn được quần chúng noi theo. Công tác kiểm tra đôn đốc cũng được tăng cường, phát hiện kịp thời những ưu khuyết điểm trong quá trình thực hiện và có biện pháp uốn nắn sâu sát cụ thể.

Điểm nổi bật là đã nghiêm chỉnh thực hiện Chỉ thị 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 61/CP của Hội đồng Chính phủ về tổ chức lại sản xuất cải tiến quản lý trong nông nghiệp từ cơ sở. Từ làm điểm ở các hợp tác xã khu B, Đảng bộ huyện đã tổng kết và khẳng định những vấn đề cơ bản về nội dung tổ chức lại sản xuất, cải tiến công tác quản lý và củng cố các hợp tác xã nông nghiệp.

Khi sát nhập 9 xã mới, Đảng bộ huyện kịp thời có nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân, tạo cơ sở cho sự thống nhất ý chí, hành động của cán bộ, đảng viên, của các tổ chức chính quyền và đoàn thể quần chúng. Việc sát nhập tiến hành nhanh, gọn, đoàn kết,

sớm phát huy được sức mạnh của huyện mới, các mặt công tác tiếp tục phát triển.

Trong giai đoạn mới của cách mạng, vấn đề có tính chất bao trùm là phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy sức mạnh vô tận của quần chúng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Điều đó đòi hỏi trước hết là phải xây dựng được một hệ thống cơ cấu tổ chức, giải quyết đúng một loạt các mối quan hệ, giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân lao động làm chủ. Quán triệt tinh thần đó, công tác xây dựng Đảng năm 1977 đã gắn bó với công tác xây dựng, phát huy hiệu lực quản lý của chính quyền, củng cố và phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng từ huyện đến cơ sở, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng được tăng cường, gắn bó chặt chẽ hơn.

Đảng bộ huyện đã quan tâm lãnh đạo bộ máy chính quyền chuyển hướng vào nhiệm vụ trung tâm là tổ chức quản lý kinh tế. Mối quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện với việc tổ chức, quản lý của Ủy ban nhân dân huyện và các ngành; giữa Đảng ủy với Ủy ban nhân dân xã và Ban quản lý hợp tác xã; giữa chi ủy, chi bộ với đội sản xuất, đội chuyên trong nông nghiệp; giữa cấp ủy với cơ quan chính quyền, thủ trưởng đơn vị trong trường học, bệnh viện, cơ quan được quy định rõ ràng, cụ thể hơn. Tình trạng bao biện làm thay hoặc buông lỏng lãnh đạo dần dần được khắc phục.

Năm 1977, công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng có nội dung phong phú, tiến hành sôi nổi, liên tục. Qua việc học tập nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các nghị quyết, chỉ thị, thông tri của Ban Chấp hành Trung ương và của Tỉnh ủy, qua các kỳ sinh hoạt tư tưởng, nhận thức của cán bộ, đảng viên về những vấn đề cơ bản của nguyên lý Mác-Lênin, đường lối chính sách của Đảng ý thức tự lực, tự cường, ý chí chiến đấu, tinh thần cách mạng, kiến thức và năng lực công tác được nâng cao; phẩm chất và đạo đức cách mạng được rèn luyện thêm. Tư tưởng ỷ lại, ngại khó, bảo thủ được phê phán. Tệ tham ô, quan liêu bị đẩy lùi một bước, nhất là ở những nơi thực sự đi vào tổ chức lại sản xuất, cải tiến công tác quản lý. Phong trào học tập lý luận, đường lối chính sách trong các đảng bộ cơ sở có chuyển biến mạnh. Đảng bộ An Đô, Mỹ Trung... đã mở các lớp sơ cấp lý luận chính trị tại xã.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức có tiến bộ nhiều mặt. Tổ chức cơ sở Đảng phát triển khớp với đơn vị sản xuất, công tác, nhất là trong khu vực nông nghiệp. Đến năm 1977 đã có 295/300 đội trồng trọt, 29/29 đội chăn nuôi, 34/126 đội chuyên có chi bộ Đảng; 32/32 trường phổ thông có chi bộ trường học; Mỹ Hà có chi bộ thông tin văn hoá. Tổ chức chi bộ Đảng làm tốt hơn nhiệm vụ hạt nhân lãnh đạo và quản lý, giáo dục đảng viên. Qua việc học tập Điều lệ Đảng, qua tổng kết công tác xây dựng Đảng trong tổ chức lại sản xuất ở khu B và các chuyên đề về công tác Đảng trong trường học, cơ quan, bệnh viện... đã làm rõ hơn chức năng nhiệm vụ của từng loại hình chi bộ, có tác dụng hướng dẫn lề lối làm

việc, phương thức lãnh đạo của chi bộ và chi uỷ đối với các mặt công tác trong đơn vị. Cuộc vận động xây dựng và thực hiện nề nếp của chi bộ sau khi làm thí điểm ở La Sơn đã triển khai ra toàn Đảng bộ. Nội dung sinh hoạt chi bộ ngày càng được cải tiến, nâng cao chất lượng, bảo đảm thực hiện 3 tính chất sinh hoạt Đảng và đã đưa vào nề nếp thường xuyên.

Cấp uỷ Đảng từ huyện đến cơ sở được kiện toàn một bước. Tăng cường cán bộ trẻ, cán bộ có trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế. Huyện uỷ có 34,4% trình độ lý luận trung cấp, 25% trình độ đại học. Đảng uỷ có 31% tuổi trẻ, 82% trình độ văn hoá hết cấp II; 39,8% trình độ lý luận sơ cấp, 5,8% trình độ trung học chuyên nghiệp. Nhiều đồng chí đã trực tiếp rèn luyện, thử thách trong chiến đấu chống Mỹ về địa phương được tăng cường vào cấp uỷ. Các ban của Đảng, các cán bộ chuyên trách như tuyên huấn, tổ chức, kiểm tra được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ nên đã giúp cấp uỷ lãnh đạo, tiến hành công tác xây dựng Đảng tốt hơn.

Đảng bộ huyện có 5.187 đồng chí, chiếm 3,2% dân số. Hiệu quả và chất lượng lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ tùy thuộc một phần lớn ở chất lượng đội ngũ đảng viên. Năm 1977, Đảng bộ huyện đã chú trọng nâng cao chất lượng đảng viên, làm rõ trách nhiệm và vị trí của người đảng viên trong các lĩnh vực hoạt động. Theo số liệu phân loại cuối năm 1977, đảng viên tích cực khu vực nông thôn tăng hơn năm 1976 là 5%; khu vực cơ quan tăng 15,2%; đảng viên trung bình giảm 4,6%.

Việc phát triển đảng viên mới có cố gắng. Đoàn thanh niên đã bồi dưỡng cho 246 đoàn viên ưu tú giới thiệu với Đảng. Trong năm 1977 đã kết nạp được 24 đồng chí.

Công tác kiểm tra của Đảng bộ có tiến bộ. Các trường hợp vi phạm kỷ luật của Đảng, vi phạm luật pháp của Nhà nước, vi phạm phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên được giải quyết khẩn trương, nghiêm túc. Việc đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng theo tinh thần Thông tri 22 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 09 của Thường vụ Tỉnh uỷ đã làm thí điểm và triển khai ra toàn Đảng bộ.

Những tiến bộ trong công tác xây dựng Đảng đã có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi mọi mặt công tác của địa phương.

Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, đường lối xây dựng kinh tế và các lĩnh vực khác đã được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV quyết định và được cụ thể hoá trong các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, nghị quyết Đại hội Đảng bộ Hà Nam Ninh lần thứ I và các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh uỷ. Bộ Chính trị có Chỉ thị số 33 chỉ rõ nội dung nhiệm vụ tổ chức lại sản xuất, tổ chức lưu thông phân phối, tổ chức đời sống trên địa bàn huyện, tăng cường cấp huyện. Hội đồng Chính phủ có Nghị quyết số 33 quy định nhiệm vụ, quyền hạn quản lý kinh tế của huyện.

Quán triệt chủ trương của Trung ương và của Tỉnh uỷ về phát triển nông nghiệp, xây dựng huyện và tăng cường cấp

huyện, tháng 5-1978 đã diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bình Lục lần thứ 18. Nhiệm kỳ đại hội này có ý nghĩa rất quan trọng mở đầu vào “năm tổ chức”, năm bản lề và kết thúc vào năm cuối cùng của kế hoạch 5 năm 1976-1980. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá 18. Đồng chí Nguyễn Hữu Khải được bầu làm Bí thư Huyện uỷ.

Về phương hướng, nhiệm vụ chung của Đảng bộ năm 1978-1980 Đại hội xác định là: “Tăng cường đoàn kết nhất trí, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, nắm vững và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật nhất là cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ trực tiếp cho nông nghiệp và công nghiệp địa phương, tập trung sức đẩy mạnh cuộc vận động tổ chức lại sản xuất trên địa bàn huyện và từng đơn vị trên cả ba mặt tổ chức sản xuất, cải tiến công tác quản lý, củng cố bộ máy quản lý nhằm khai thác tốt nhất khả năng lao động dồi dào, đất đai, cơ sở vật chất kỹ thuật đã có và sẽ có để tạo cho được bước phát triển vượt bậc về sản xuất lương thực, thực phẩm nhất là lúa và lợn, đưa chăn nuôi lên cân đối với trồng trọt; phát triển mạnh ngành nghề phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế huyện nông-công nghiệp; kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội, đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hoá xây dựng

nền văn hoá mới, nông thôn mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Cải thiện một bước rõ rệt về đời sống vật chất và văn hoá cho nhân dân nhất là ăn, ở, mặc, học hành, chăm sóc sức khoẻ và đời sống tập thể.

Bám sát nhiệm vụ chính trị trước mắt và sẵn sàng đáp ứng những yêu cầu nhiệm vụ lâu dài của Đảng, nâng cao tính chất giai cấp công nhân và chất lượng lãnh đạo toàn diện của Đảng, lấy việc thực hiện kế hoạch Nhà nước làm thước đo năng lực và chất lượng lãnh đạo của tổ chức Đảng, bảo đảm cho đường lối của Đảng được quán triệt và tổ chức thực hiện thắng lợi trong bất cứ tình huống nào. Tăng cường hơn nữa công tác kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, làm rõ vai trò hạt nhân lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên, tích cực đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đồng bộ, có chất lượng, luôn luôn đoàn kết nhất trí, gắn bó chặt chẽ với quần chúng, làm cho Đảng bộ thật sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đưa phong trào tiến lên đồng đều, mạnh mẽ, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của mình”.

Từ phương hướng đó, trong sản xuất nông nghiệp giành thắng lợi cả trên ba mặt: diện tích, tổng sản lượng và tỷ lệ màu trong lương thực. Bình quân diện tích gieo trồng năm 1978-1979 so với năm 1976-1977 tăng 5%, vụ đông năm 1980 là năm có diện tích cao nhất 13.214 mẫu bằng 31% diện tích chân 2 vụ lúa. Tổng sản lượng lương thực bình quân 1976-1980 so với năm 1971-1975 tăng 16,6%, trong

đó tỷ lệ màu 4,9% lên 12,5% (năm 1980 đạt 8.600 tấn là năm cao nhất).

Trong điều kiện thiên tai nghiêm trọng, mưa bão lớn gây rất nhiều khó khăn trong sản xuất, nhưng đứng trước yêu cầu phát triển về sản xuất nông nghiệp nhằm giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo nhân dân nêu cao quyết tâm nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, quyết tâm giành kết quả cao nhất trong sản xuất. Cả 3 vụ sản xuất 1978-1979 toàn huyện đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch diện tích (vụ mùa đạt 116% kế hoạch, vụ chiêm xuân đạt 101,3% kế hoạch, riêng vụ đông có tốc độ phát triển khá nhanh gấp hơn hai lần so với vụ trước). Về năng suất và tổng sản lượng tuy không đạt kế hoạch nhưng một số hợp tác xã vẫn phấn đấu giành kết quả cao như: Mỹ Thọ, Mỹ Thắng, An Đổ. Riêng vụ mùa là một trong những huyện được xếp vào loại có năng suất cao nhất vùng 2 của tỉnh, hợp tác xã Mỹ Thọ, Mỹ Thắng được xếp vào hạng những hợp tác xã tiên tiến của tỉnh. Tuy kết quả của các vụ sản xuất còn ở mức độ bình thường, nhưng đã rút ra được một số kinh nghiệm như phương pháp thâm canh lúa của hợp tác xã Mỹ Thắng; trồng khoai tây trên nền đất ướt của hợp tác xã La Sơn; thả bèo dâu quanh năm của hợp tác xã Mỹ Thọ, An Đổ, An Mỹ; bước đầu trồng ngô dầy tạo nguồn thức ăn cho gia súc của Mỹ Thọ; phong trào làm vụ đông của hợp tác xã Mỹ Thuận; phương pháp đưa diện tích khoai lang 3 tháng vào chân ruộng mạ của nhiều hợp tác xã trong huyện. Những kết quả nêu trên đã đem lại lợi ích trong sản xuất

kinh doanh và có sức cổ vũ, thuyết phục rất lớn đối với phong trào chung, mở ra thế làm ăn mới trong nông nghiệp, thúc đẩy sản xuất phát triển.

Với ý thức phấn đấu tạo nguồn thực phẩm ngày càng tăng nên chăn nuôi đã phát triển đúng hướng và toàn diện hơn. Qui mô và cơ cấu đàn lợn trong lĩnh vực tập thể dần được mở rộng, tỉ lệ đàn nái và lợn lai kinh tế có tiến bộ hơn trước, trong điều kiện khó khăn chung một số nơi vẫn có tốc độ phát triển và bước đi tương đối vững chắc như Mỹ Thắng, An Đổ, Mỹ Thọ, Trịnh Xá, An Mỹ. Đàn lợn tập thể của các hợp tác xã Đồng Du, An Đổ, Đồn Xá và đàn lợn xã viên các xã: Bình Nghĩa, Mỹ Thọ, An Nội, Vụ Bản, Mỹ Thịnh, Mỹ Thành, Tràng An, Tiêu Động, An Ninh, Mỹ Hà, Mỹ Phúc vẫn tăng hơn năm 1977. Đặc biệt là một số nơi đã mạnh dạn tổ chức chăn nuôi lợn tăng trọng như: An Mỹ, An Đổ, Mỹ Thắng, Mỹ Thuận. Từ thực tế ở những nơi này nên có biện pháp tốt giải quyết chủ động thức ăn tổng hợp tại chỗ chắc chắn sẽ mở ra những triển vọng đưa chăn nuôi phát triển với tốc độ nhanh hơn cả về số lượng và chất lượng. Đến 1-7-1979 tổng đàn lợn có 45.623 con, riêng đàn lợn tập thể có 9.262 con, đạt 100% kế hoạch.

Đàn trâu bò, gia cầm nhất là đàn vịt đạt kết quả khá, đàn thỏ được phát triển ở nhiều nơi nhất là Đồng Du, Mỹ Hà, phong trào nuôi thả cá có tiến bộ, việc triển khai nuôi thả ao cá Bác Hồ được quan tâm chỉ đạo tương đối chặt chẽ, có 4 cơ sở đã nhận nuôi thả ao cá Bác Hồ, nhiều nơi đang chuẩn bị điều kiện để đón nhận nuôi cá.

Sản xuất công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp đã cố gắng tìm mọi nguồn nguyên liệu, mạnh dạn sử dụng vật tư thay thế, tận dụng phế liệu kết hợp với việc sử dụng lao động tại chỗ nhằm đẩy mạnh sản xuất mặt hàng đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp, từng bước phục vụ yêu cầu đời sống và đẩy mạnh công tác xuất khẩu.

Ngành cơ khí sản xuất nông cụ phục vụ nông nghiệp có bước phát triển nhanh, ngoài cơ sở sản xuất cơ khí của hợp tác xã Tiến Thành, tổ sửa chữa của trạm máy kéo, nhiều hợp tác xã đã có tổ sửa chữa công cụ thông thường, điển hình là tổ sửa chữa của hợp tác xã An Mỹ, An Đổ. Trong sản xuất thủ công nghiệp phát triển khá hơn lĩnh vực quốc doanh, lực lượng sản xuất kiêm trong nông nghiệp phát triển mạnh hơn lực lượng chuyên nghiệp. Qui mô sản xuất và đào tạo đội ngũ lao động có bước tiến bộ.

Việc tổ chức sản xuất các mặt hàng xuất khẩu được quan tâm chú ý. Ngoài việc tăng nhanh các mặt hàng xuất khẩu truyền thống có giá trị như sừng mỹ nghệ, thêu ren... nhiều nơi đã từng bước khai thác những tiềm năng ở địa phương tạo ra mặt hàng xuất khẩu phong phú và đa dạng hơn như cơ sở sản xuất dưa dưa của An Đổ; sản xuất thảm, màn của hợp tác xã Ngô Khê, bước đầu trồng đay để dệt thảm xuất khẩu của hợp tác xã An Ninh, Ngọc Lũ, Bồ Đề v.v... Một số nơi đã tận dụng đất đai gieo trồng hương nhu, bạc hà, nấu cất tinh dầu tạo ra mặt hàng xuất khẩu có giá trị.

Tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp đạt sản lượng bình quân năm 1976-1980 so với năm 1975 tăng 20,8% (riêng tiểu thủ công nghiệp tăng 36,4%) nhờ đó đã bước đầu tạo ra sự biến đổi về cơ cấu kinh tế nông nghiệp, công nghiệp trong toàn huyện.

Tổng giá trị xuất khẩu tăng 30,7% có thêm mặt hàng xuất khẩu bằng nguyên liệu tận dụng và nguyên liệu tự quy hoạch, sản xuất tại chỗ như dưa chua, thảm đay, sừng mỹ nghệ, long nhãn, tinh dầu.

Cơ cấu giá trị sản lượng của huyện năm 1975 nông nghiệp là 85,4%, tiểu thủ công nghiệp là 14,6%, bình quân năm 1975-1980 nông nghiệp là 83,7%, tiểu thủ công nghiệp là 16,9%.

Tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp kết hợp với sản xuất nông nghiệp, khai thác tiềm lực đất đai, nguyên liệu, sức lao động tại chỗ, phục vụ yêu cầu phân bố, tận dụng nguồn lao động phục vụ yêu cầu thâm canh trong sản xuất nông nghiệp, góp phần bảo đảm ổn định đời sống nhân dân tạo nguồn ngoại tệ cho Nhà nước.

Tổng giá trị tài sản cố định của hợp tác xã nông nghiệp đến hết năm 1979 so với năm 1975 tăng 47,4%. Đầu máy kéo tiêu chuẩn tăng 28,5%, diện tích làm đất cơ giới hoá đạt 31,5%. Năng lực tưới tự chảy tăng 28%, tiêu tự chảy 115,4%. Một số cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ, phúc lợi xã hội do nhân dân và Nhà nước cùng làm như nhà trẻ, mẫu giáo, trường học, phòng khám đa khoa Tiêu Động, Mỹ Hưng, Bồ Đề, trạm y tế xã được xây dựng thêm.

Đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật tăng nhanh, số cán bộ đại học chiếm 11,8%, trung học 31,9% trong tổng số cán bộ công nhân viên của huyện. Riêng trong nông nghiệp, số cán bộ đại học có 11,9%, trung học 26,5%. Đây là lực lượng sản xuất quan trọng, là vốn quý nếu biết quản lý, sử dụng tốt sẽ phát huy hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xây dựng, kiện toàn cấp huyện, củng cố cơ sở.

Bảo đảm các yêu cầu đóng góp với Nhà nước, cố gắng tăng tích lũy cho hợp tác xã, ổn định đời sống nhân dân. Về lương thực, thực phẩm đóng góp với Nhà nước bình quân năm 1976-1980 so với bình quân năm 1971-1975 tăng 28,7% về lương thực, tăng 14,7% về thực phẩm. Những hợp tác xã có mức đóng góp lương thực cao như: Mỹ Thọ 242 kg/người, Mỹ Thắng 173kg/người, An Đổ, La Sơn, An Mỹ, Trung Lương, Bối Cầu có mức huy động từ 100kg/người trở lên. Các hợp tác xã Mỹ Thọ, Mỹ Thắng, La Sơn, An Đổ, Trịnh Xá, Mỹ Hà, Mỹ Thuận có mức huy động thực phẩm bình quân 5 năm từ 6-10kg/người. Hợp tác xã thủ công Ngô Khê có giá trị xuất khẩu lớn. Vốn tự có của hợp tác xã năm 1979 tăng hơn năm 1975 là 76,8%. Mức lương thực sản xuất bình quân đầu người đạt 351 kg, so với bình quân năm 1971-1975 tăng 12,7%. Mức ăn bình quân 13,6kg/người/tháng. Thu nhập thực tế của xã viên hợp tác xã nông nghiệp bình quân 1976-1979 tăng 6,8% hàng năm. Riêng năm 1979 so với năm 1975 tăng 15%, cùng với sự cố gắng của công tác thương nghiệp nên đời sống nhân dân trong huyện vẫn được ổn định.

Quá trình tổ chức lại sản xuất, cải tiến công tác quản lý trong lĩnh vực nông nghiệp được triển khai rộng rãi với nội dung toàn diện cả về tổ chức sản xuất, phân công lại lao động, xây dựng cơ sở vật chất, cải tiến chế độ quản lý và kiện toàn bộ máy đã phát huy tác dụng nhằm phát triển sản xuất, qui mô hợp tác xã được ổn định theo đơn vị xã. Bộ máy quản lý và cán bộ chuyên môn giúp việc đã được củng cố và kiện toàn; công tác quản lý có bước tiến bộ. Đến 1980, đại bộ phận các hợp tác xã đã triển khai công tác quản lý theo 10 chế độ và áp dụng chế độ hạch toán kế toán 43 tài khoản, khắc phục một bước quản lý hành chính bao cấp chuyển sang quản lý kinh doanh có kế hoạch, có hạch toán. Thông qua công tác quản lý một số nơi đã có biện pháp tích cực trong việc thu hồi nợ, thu hồi ruộng đất bị lấn chiếm, bước đầu kết quả như Mỹ Tiến, Mỹ Thành, Tràng An.

Phân công lao động ngày càng chuyên sâu hơn, một số nơi đã tiến hành tổ chức lại quy mô đội sản xuất theo quy định, quy mô ngành được mở rộng, một số đội chuyên ngành, chuyên nghề được thành lập như đội sản xuất chế biến phân bón, đội làm đất.

Bước đầu Đảng bộ huyện đã xây dựng được quy hoạch tổng thể và quy hoạch ngành; cụm kinh tế kỹ thuật đã hình thành liên doanh như liên doanh sản xuất vật liệu xây dựng của cụm kinh tế Quế Sơn.

Phương hướng sản xuất và kế hoạch sản xuất ngày càng cụ thể và có bước tiến bộ. Quyền làm chủ tập thể của quần

chúng trong sản xuất kinh doanh ngày càng được đảm bảo. Chế độ phân phối tuy ở mức độ khác nhau nhưng đã kết hợp nghĩa vụ lao động được giao gắn với phân phối theo định lượng. Quá trình đi vào cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước công tác quản lý trong nông nghiệp đã xuất hiện nhiều nhân tố mới. Những cơ sở khá vẫn được phát huy, những cơ sở yếu kém từng bước có chuyển biến. Cơ sở vật chất kỹ thuật tiếp tục được chú ý xây dựng trong điều kiện về vật tư, tiền vốn trang thiết bị gặp khó khăn. Đảng bộ huyện và nhân dân đã tập trung tu bổ sử dụng những công trình đã có, tranh thủ tốt nhất sự hỗ trợ của Nhà nước. Với tinh thần tự lực, tự cường dựa vào nguồn vốn và điều kiện của địa phương đã cố gắng triển khai xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng trước hết cho yêu cầu sản xuất nông nghiệp. Nhiều nơi đã quan tâm xây dựng các công trình chủ yếu phục vụ cho yêu cầu thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích. Những cơ sở sân phơi, nhà kho, chuồng trại, nhà chế biến được xây dựng thêm; quy mô được mở rộng và theo hướng tập trung hợp lý. Điển hình như các công trình sân phơi nhà kho, tập trung của hợp tác xã An Lão, An Mỹ, Mỹ Thọ, các trại chăn nuôi lợn có từ 500 đến 1.000 con như các hợp tác xã An Đổ, Mỹ Thắng, Mỹ Hà, An Mỹ, Mỹ Thọ. Các hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông, giao thông vận tải đã và đang được cải tạo, hoàn chỉnh. Các xã làm thủy lợi khá như Mỹ Tiến, Trung Lương.

Vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất năm 1979 trên 2 triệu đồng thì trong nông nghiệp chiếm tới 3/4 số vốn đã đầu

tư. Đảng bộ huyện đã tập trung hoàn chỉnh và triển khai các công trình điện của An Nội, Hưng Công, Tiêu Động đi vào cải tạo mạng lưới điện của cơ sở Vụ Bản, An Đổ, Mỹ Tiến, Mỹ Thành, trang bị thêm cho các trạm máy bơm của Mỹ Thành, Mỹ Tiến, Bồ Đề.

Tác dụng của các công trình đã từng bước phát huy kết quả, như chủ động việc tưới tiêu, khoa học được áp dụng tạo điều kiện cho thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích và cơ giới hoá khâu làm đất tới 30% diện tích. Riêng Mỹ Thuận, Quế Sơn đã cơ giới hoá làm đất 50% diện tích.

Công tác giáo dục, văn hoá có nhiều cố gắng lớn, đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng của đời sống quần chúng. Toàn huyện có trên 1.000 cán bộ đại học, trung cấp, sơ cấp và công nhân kỹ thuật phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế và văn hoá.

Số học sinh mẫu giáo bình quân tăng 31,6%, học sinh cấp I tăng 18,1%, cấp II tăng 31,5%, cấp III tăng 28%. Bộ túc văn hoá có nhiều cố gắng, riêng cấp III tăng 33,5%. Xã Đồng Du là lá cờ đầu của tỉnh về phổ cập giáo dục đúng độ tuổi; 90% số xã đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục cấp I. Một số nơi đã xây dựng trường cao tầng như Mỹ Hà, Mỹ Thắng, Trung Lương. Nhiều nhà trẻ được công nhận là tiên tiến như nhà trẻ Hưng Công, Cát Tường, Tiêu Viên, Mỹ Thuận, Mỹ Hưng. Công tác thông tin văn hoá, mạng lưới truyền thanh ngày càng được củng cố và phát triển, đã có tác dụng trong việc phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, thúc đẩy sản

xuất và xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Điển hình là công tác thông tin văn hoá xã Mỹ Hà.

Công tác y tế, sau nhiều năm phấn đấu đã đạt nhiều thành tích trong phong trào thi đua 5 dốt điểm, được Bộ Y tế kiểm tra công nhận huyện dốt điểm. Chất lượng 5 dốt điểm được tiếp tục củng cố nâng cao đi vào khai thác chiều sâu. Phong trào sản xuất, chế biến thuốc nam phát triển rộng khắp, điển hình là xã An Mỹ, Mỹ Hà. Huyện Bình Lục là một trong những huyện được công nhận dốt điểm công tác khám sức khoẻ cho toàn dân. Với thành tích đạt được, ngày 7-5-1980 ngành y tế huyện được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng III.

Đứng trước tình hình nhiệm vụ mới, một mặt vừa phải đẩy mạnh sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội, mặt khác phải sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Quán triệt nghị quyết và lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, công tác quốc phòng - an ninh được tăng cường. Đảng bộ huyện đã triển khai 2 nghị quyết về quân sự và an ninh. Từ huyện đến cơ sở đã quán triệt tinh thần xây dựng kinh tế với quốc phòng, thực hiện mỗi người dân vừa là một chiến sĩ trên mặt trận sản xuất vừa là chiến sĩ trên lĩnh vực chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Các kế hoạch và phương án tác chiến, phương án phòng thủ chung đã được xây dựng và triển khai nhất là vùng trọng điểm và địa bàn xung yếu. Các